

Bản án số: 30/2019/HCST
Ngày: 30/10/2019
V/v: “*Khiếu kiện quyết định
hành chính*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Thới
Bà Kiều Thị Kim Dung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/10/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 08/2017/TLST-HC, ngày 06/01/2017 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 25/2019/QĐ-PT, ngày 12/8/2019 và Thông báo mở phiên tòa số 17/2019/TB-HC ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, giữa:

*** Người khởi kiện:** Ông Cổ Văn K. Sinh năm: 1950

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị B, sinh năm 1955.

Cùng địa chỉ: X ấp CX, xã LT, huyện CĐ, tỉnh Long An.

*** Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân huyện CĐ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CĐ.

Người đại diện theo pháp luật: ông Huỳnh Văn Quang H-Chủ tịch UBND huyện CĐ.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Cổ Thị M, sinh năm: 1956;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Minh T, sinh năm: 1992;

Cùng địa chỉ: Y ấp CX, xã LT, huyện CD, tỉnh Long An.

(Bà B và bà T có mặt, ông H có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY

*** Người khởi kiện-Cổ Văn K do bà Trương Thị B đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Phần đất diện tích 104m² thuộc 01 phần thửa 535, tờ bản đồ số 01 tọa lạc ấp CX, xã LT, huyện CD, tỉnh Long An có nguồn gốc từ Quyết định 910/UB-QĐ.92 ngày 19/9/1992 thu hồi đất của 04 hộ dân trong đó có ông Nguyễn Tấn C để giao lại cho ông Cổ Văn K. Ông C đã giao lại cho ông K toàn bộ thửa 535 theo biên bản giao đất ngày 12/9/1997 của UBND xã LT. Ông K đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 01 phần thửa 535, còn lại 01 phần thửa 535 diện tích 104m² thì do xảy ra tranh chấp với bà Cổ Thị M nên UBND huyện CD chưa cấp cho ông K. Chủ tịch UBND huyện CD đã ban hành Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 nội dung: C nhận quyền sử dụng đất diện tích 288m², thuộc 01 phần thửa 535 cho ông K. Phần diện tích 104m² giữ nguyên hiện trạng tạo lối đi chung cho các bên. Do bà M khiếu nại nên Chủ tịch UBND huyện CD ban hành Quyết định số 4155/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 nội dung: Sửa đổi Điều 1 của Quyết định 333/QĐ-UBND công nhận quyền sử dụng đất diện tích 104m² cho bà Cổ Thị M. Ông K khởi kiện Quyết định 4155/QĐ-UBND và được Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy Quyết định 4155/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 của Chủ tịch UBND huyện CD. Tuy nhiên, ông K đi kê khai đăng ký cấp quyền sử dụng đất đối với diện tích 104m² thì UBND huyện CD không cấp cho ông K. Do đó, ông Cổ Văn K khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện CD phải thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Cổ Văn K đối với diện tích 104m². Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án thì ông Cổ Văn K khởi kiện bổ sung yêu cầu xem xét hủy 01 phần Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 của Chủ tịch UBND huyện CD đối với Điều 1 về việc giải quyết phần 104m² giữ nguyên hiện trạng, tạo lối đi chung cho các bên.

*** Tại văn bản số 46/UBND-TD ngày 23/01/2017 Ủy ban nhân dân huyện CD trình bày:**

Ngày 10/3/2012, Chủ tịch UBND huyện CD ban hành Quyết định số 333/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Cổ Văn K. Bà M khiếu nại nên ngày 27/8/2012, UBND tỉnh Long An có văn bản số 3075/UBND-TCD với nội dung yêu cầu UBND huyện CD điều chỉnh Điều 1 của Quyết định 333. Ngày 17/9/2012, Chủ tịch UBND huyện CD ban hành Quyết định 4155/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung Điều Quyết định 333/QĐ-UBND. Ông Cổ

Văn K khởi kiện vụ án hành chính. Ngày 12/5/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm bằng bản án số 49/2014/HCPT tuyên hủy Quyết định 4155/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện CD. UBND huyện CD nhiều lần tiếp bà Trương thị B là người đại diện theo ủy quyền của ông K khẳng định Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 của Chủ tịch UBND huyện CD về việc giải quyết khiếu nại của ông Cổ Văn K là hoàn toàn đúng quy định pháp luật và có giá trị pháp lý thi hành.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan-Cổ Thị M do bà Lê Thị Minh Thy trình bày tại phiên tòa:**

Phần đất 104m² thuộc một phần thửa 535 là lối đi chung của các hộ dân và cũng là lối đi duy nhất vào nhà bà Cổ Thị M. Do đó, Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 10/3/2012 của Chủ tịch UBND huyện CD về việc giải quyết khiếu nại của ông Cổ Văn K là hoàn toàn đúng quy định pháp luật. Ông Cổ Văn K xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 104m² là gây ảnh hưởng quyền lợi ích hợp pháp của bà Cổ Thị M. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cổ Văn K để giữ nguyên hiện trạng lối đi chung cho các bên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện do bà Trương Thị B đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Cổ Thị M xác định: Bà B cho rằng UBND huyện CD đã giao toàn bộ thửa 535 trong đó có phần diện tích 104m² là không có căn cứ. Vì Quyết định 4414/QĐ-UBND ngày 15/12/2003 của UBND tỉnh Long An chỉ xác định giao cho ông Cổ Văn K một phần thửa 535 nên việc ông K xác định lối đi chung của ông K là không có hoàn toàn không đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An xác định:

Trong quá trình thụ lý, xét xử, Tòa án làm đúng thủ tục theo qui định Luật Tổ tụng hành chính. Tại phiên tòa, xác định đúng người tham gia tố tụng, quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong tranh tụng được đảm bảo. Người tham gia tố tụng chấp hành tốt qui định Luật Tổ tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Phần đất 104m² các bên tranh chấp được Chủ tịch UBND huyện CD giải quyết bằng Quyết định 333/QĐ-UBND ngày 10/3/2011, bà M khiếu nại nên Chủ tịch UBND huyện CD đã giải quyết bằng Quyết định 4155/QĐ-UBND ngày 17/9/2012. Ông K khởi kiện và được Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết bằng bản án hành chính phúc thẩm số 49/2104/HSPT ngày 12/5/2014 nội dung hủy bỏ Quyết định 4155/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 của Chủ tịch UBND huyện CD. Do đó, Quyết định 333/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 của Chủ tịch UBND huyện CD có hiệu lực pháp luật nên việc ông Cổ Văn K yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 104m² thuộc 01 phần thửa 535 là hoàn toàn không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cổ Văn K do bà Trương Thị B đại diện theo ủy quyền.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Xét yêu cầu xem xét hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của cơ quan quản lý hành chính nhà nước là UBND huyện CĐ thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

[2] Về thời hiệu khởi kiện, ông K đã nộp đơn yêu cầu xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2015 tại UBND huyện CĐ nhưng hết thời hạn giải quyết mà không được cấp giấy. UBND huyện CĐ có văn bản số 2590/UBND - TD ngày 30/11/2015 nội dung không chấp nhận đơn đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông K. Ngày 13/12/2016, UBND huyện CĐ có văn bản số 3126/UBND-TD nội dung trả lời không chấp nhận đơn của ông K đối với yêu cầu khôi phục đường nước. Do không đồng ý nên ngày 07/01/2016, ông Cỗ Văn K nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tổ tụng hành chính. Đối với đơn khởi kiện bổ sung của ông Cỗ Văn K về yêu cầu hủy Quyết định 333/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 của Chủ tịch UBND huyện CĐ thì do đây là quyết định hành chính liên quan nên được xem xét theo quy định tại Điều 193 Luật tổ tụng hành chính mà không xem xét thời hiệu.

[3] Về thẩm quyền: Ông Cỗ Văn K là cá nhân xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thực hiện quyền của người sử dụng đất đúng theo quy định tại Điều 166 Luật đất đai năm 2013 thì thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu thuộc thẩm quyền của UBND huyện CĐ theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật đất đai năm 2013. Do đó, việc xem xét đơn của ông K thuộc thẩm quyền của UBND huyện CĐ là đúng quy định pháp luật. Bà Cỗ Thị M và ông Cỗ Văn K tranh chấp quyền sử dụng một phần thửa 535 nên Chủ tịch UBND huyện CĐ ban hành Quyết định 333/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 giải quyết tranh chấp đất đai là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 136 Luật đất đai năm 2003.

[4] Về hành vi hành chính của UBND huyện CĐ, xét thấy:

Ông K đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 01 phần thửa 535, còn lại 01 phần thửa 535 diện tích 104m² thì do xảy ra tranh chấp với bà Cỗ Thị M nên UBND huyện CĐ chưa cấp cho ông K. Chủ tịch UBND huyện CĐ đã ban hành Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 nội dung: C nhận quyền sử dụng đất diện tích 288m², thuộc 01 phần thửa 535 cho ông K. Phần diện tích 104m² giữ nguyên hiện trạng tạo lối đi chung cho các bên. Do bà M khiếu nại nên Chủ tịch UBND huyện CĐ ban hành Quyết định số 4155/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 nội dung: Sửa đổi Điều 1 của Quyết định 333/QĐ-UBND công nhận quyền sử dụng đất diện tích 104m² cho bà Cỗ Thị M. Ông K

khởi kiện Quyết định 4155/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 và được Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm bằng bản án hành chính phúc thẩm số 49/2014/HCTP ngày 12/5/2014 nội dung Cải sửa án sơ thẩm, hủy Quyết định 4155/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 của Chủ tịch UBND huyện CD. Tuy nhiên, sau khi Quyết định 4155/QĐ-UBND bị tuyên hủy thì ông K cho rằng ông K không đồng ý với Quyết định 333/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 của UBND huyện CD nhưng ông K không khiếu nại Quyết định 333/QĐ-UBND và cũng không khởi kiện Quyết định 333/QĐ-UBND tại Tòa án nên UBND huyện CD xác định Quyết định 333/QĐ-UBND của UBND huyện CD có hiệu lực và không xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K là hoàn toàn có căn cứ. Bởi lẽ, Quyết định 4155/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 của UBND huyện CD bị hủy nhưng Quyết định 333/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 không bị hủy nên vẫn có hiệu lực pháp luật. Nội dung Quyết định 333/QĐ-UBND nêu rõ phần diện tích 104m² giữ nguyên hiện trạng tạo lối đi chung cho các bên. Do đó, UBND huyện CD căn cứ vào nội dung trên để làm căn cứ không cấp giấy cho ông Cổ Văn K là có cơ sở.

[5] Về yêu cầu hủy Quyết định 333/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 của UBND huyện CD xét thấy: Sau khi ban hành Quyết định 333/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 giải quyết diện tích 104m² làm lối đi chung ông K không khiếu nại và cũng không khởi kiện, chỉ có bà M khiếu nại. Khi Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định 4155/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 công nhận 104m² cho bà M thì ông K mới khiếu nại và khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 4155/QĐ-UBND. Suốt quá trình giải quyết từ sơ đến phúc thẩm thì ông K chỉ yêu cầu hủy Quyết định 4155/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 mà không yêu cầu xem xét Quyết định 333/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 của Chủ tịch UBND huyện CD. Bà B đại diện theo ủy quyền của ông Cổ Văn K chỉ căn cứ vào văn bản ngày 12/4/1997 để xác định diện tích 104m² thuộc một phần thửa 535 là của ông K. Tuy nhiên, tại Quyết định số 4414/QĐ-UBND ngày 15/12/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An đã nêu rõ: công nhận cho ông K 8.000m², trong đó phần diện tích ông C giao 2.000m² thuộc một phần thửa 535. Do đó, bà B đại diện theo ủy quyền của ông Cổ Văn K xác định ông C giao toàn bộ thửa 535 là không có căn cứ. Hơn nữa, Quyết định 333/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 của Chủ tịch UBND huyện CD công nhận thêm 288m² thuộc 01 phần thửa 535 là hoàn toàn có lợi cho ông K. Do đó, ông K yêu cầu công nhận thêm diện tích 104m² là lối đi chung và là lối đi duy nhất vào nhà bà Cổ Thị M là không có căn cứ.

[6] Ông Cổ Văn K yêu cầu hủy Quyết định 333/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 của Chủ tịch UBND huyện CD nhưng không có căn cứ xác định Chủ tịch UBND huyện CD ban hành Quyết định 333/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 là trái pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông K về Quyết định 333/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 của Chủ tịch UBND huyện CD.

[7] Vì vậy, Hội đồng xét xử cần không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cổ Văn K về hành vi hành chính, quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân huyện CD như quan điểm của đại diện Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và lời trình bày của bà Lê Thị Minh T đại diện theo ủy quyền của bà Cổ Thị M trình bày là có căn cứ chấp nhận.

Hành vi của UBND huyện CD về việc không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Cổ Văn K đối với diện tích 104m² thuộc 01 phần thửa 535 là đúng quy định pháp luật.

Quyết định 333/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 của Chủ tịch UBND huyện CD về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Cổ Văn K và bà Cổ Thị M là đúng quy định pháp luật.

[8] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.500.000đ, căn cứ Điều 358 Luật tổ tụng hành chính, ông Cổ Văn K phải chịu chi phí này do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, ông K đã nộp xong.

[9] Về án phí: Do ông Cổ Văn K là người cao tuổi nên miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông Cổ Văn K theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 31/12/2016 của UBTW Quốc hội về án phí, lệ phí của Tòa án. Hoàn trả số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ông K đã nộp theo các biên lai 0000567 ngày 06/01/2017 và biên lai số 0000632 ngày 15/02/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 143, Điều 165, Điều 358 và Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 136 Luật đất đai 2003; Điều 100 Luật đất đai năm 2013; Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cổ Văn K về hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân huyện CD.

Hành vi của UBND huyện CD về việc không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Cổ Văn K đối với diện tích 104m² thuộc 01 phần thửa 535 là đúng quy định pháp luật.

Quyết định 333/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 của Chủ tịch UBND huyện CD về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Cổ Văn K và bà Cổ Thị M là đúng quy định pháp luật.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.500.000đ, ông Cổ Văn K phải chịu chi phí này do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, ông K đã nộp xong.

Về án phí: Do ông Cổ Văn K là người cao tuổi nên miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông Cổ Văn K theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí của Tòa án. Hoàn trả số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ông K đã nộp theo các biên lai

0000567 ngày 06/01/2017 và biên lai số 0000632 ngày 15/02/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trần Quốc Khánh